

Bản án số: 76/2018/HSST
Ngày 27-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn S, sinh năm: 1988 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn L và bà Lương Thị N; có vợ là Phạm Thị Lan A và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2017 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 16/12/2017 Hà Văn S mượn chiếc xe máy BKS: 26B1 – 152.18 của anh Phan Thanh S (Sinh năm: 1963; nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La) làm phương tiện đi lại. Sau đó S điều khiển xe máy BKS: 26B1 – 152.18 đến bản C, xã Đ, huyện M thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 70 tuổi không quen biết, S hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 viên ma túy tổng hợp được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói Heroine được gói

bằng mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân nghiện ma túy. S cầm số ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đi về đến khu vực đường cống ngầm thuộc Tiểu khu 5, thị trấn M, huyện M thì bị Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Công an thị trấn M, huyện M kiểm tra, phát hiện và thu giữ ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Hà Văn S bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ. Tạm giữ của Hà Văn S: 01 chiếc xe máy BKS: 26B1 – 152.18 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu WING, vỏ màu đen.

Ngày 16/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, trọng lượng chất ma túy thu giữ của Hà Văn S và lấy mẫu trưng cầu giám định xác định có phải là chất ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu, cụ thể như sau:

- 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có trọng lượng 0,10 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu S1.

- Chất cục bột màu trắng nghi là Heroine có tổng trọng lượng 0,30 gam, lấy 0,10 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu ký hiệu S2.

Tại kết luận giám định số: 111/KLMT ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S2 là chất ma túy; Loại chất Heroine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam; Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,10 gam loại chất Methamphetamine và 0,30 gam loại chất Heroine”.

Cáo trạng số 32/CT-VKSMC ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Hà Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu WING, vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Hà Văn S để đảm bảo thi hành án về phần án phí hình sự sơ thẩm.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,20 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/12/2017; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/12/2017 Hà Văn S đã có hành vi cất giấu 0,10 gam Methamphetamine và 0,30 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho việc nghiện ma túy của bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử theo hướng có lợi cho bị can, căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của

Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng khối lượng của 02 chất ma túy Methamphetamine và Heroine thu giữ của Hà Văn S là: $0,10 + 0,30 = 0,40$ gam tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hà Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu WING, vỏ màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,20 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vỏ gói niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng, đều cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS: 26B1 – 152.18 Hà Văn S đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của anh Phan Thanh S, việc Hà Văn S sử dụng chiếc xe máy trên đi mua ma túy anh Phan Thanh S không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 23/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu

đã quyết định xử lý vật chứng, giao trả chiếc xe máy BKS: 26B1 – 152.18 cho anh Phan Thanh S quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hà Văn S ngày 16/12/2017 (như bị cáo khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hà Văn S 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16/12/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu WING, vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Hà Văn S để đảm bảo thi hành án về phần án phí hình sự sơ thẩm.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hà Văn S SN: 1988, bắt ngày 16/12/2017 (0,20 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn S phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Hiến